

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 05/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 13/01/2025
V/v: Tranh chấp ly hôn và nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM- TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Lập.

2. Bà Trần Thị Thu Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long: không tham gia phiên tòa.

Ngày 13 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 545/2024/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2024 về “Tranh chấp ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 294/2024/QĐXX-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Võ Thị Mỹ D, sinh năm 1983 (có đơn xin vắng mặt đề ngày 30/12/2024).

- *Bị đơn:* Anh Phạm Lưu M, sinh năm 1981 (có đơn xin vắng mặt đề ngày 31/12/2024).

Cùng địa chỉ: ấp A, xã H, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 29/10/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị D trình bày: Chị và anh M chung sống vào năm 2004, hôn nhân hình thành do quen biết nhau trước, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn ngày 10/08/2004. Anh chị chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn thường xuyên cãi vã, anh chị đã ly thân từ tháng 4/2023 cho đến nay. Chị D yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh M.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung tên Phạm Thanh V, sinh ngày

05/12/2007 và Phạm Lưu Tiểu L, sinh ngày 28/6/2012. Sau khi ly hôn chị D yêu cầu nuôi dưỡng hai con chung, không yêu cầu anh M phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bảng khai ý kiến ngày 31/12/2024 anh Phạm Lưu M trình bày: Anh M và chị D tự tìm hiểu tiến tới hôn nhân được cha mẹ hai bên đồng ý, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã H. Sau ngày cưới anh chị sống và đi làm tại Bình Dương. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, đến năm 2020 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không còn sống chung từ năm 2024 cho đến nay, anh M đồng ý ly hôn với chị D, đồng ý giao hai con chung là Phạm Thanh V và Phạm Lưu Tiểu L cho chị D nuôi dưỡng, anh M không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đương sự tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị D thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm theo quy định tại Điều 28, 35 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn và bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Quan hệ hôn nhân giữa chị D và anh M được hình thành trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị chung sống một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, chị D yêu cầu ly hôn và anh M cũng đồng ý ly hôn nên Hội đồng xét xử thống nhất ghi nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị D và anh M là phù hợp theo quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị D và anh M thống nhất giao con chung tên Phạm Thanh V, sinh ngày 05/12/2007 và Phạm Lưu Tiểu L, sinh ngày 28/6/2012 cho chị D nuôi dưỡng, anh M không phải cấp dưỡng nuôi con. Cháu V và cháu L có ý kiến được sống với mẹ nếu cha mẹ ly hôn. Do vậy Hội đồng xét xử thống nhất ghi nhận sự tự nguyện của chị D và anh M giao cháu V và cháu L cho chị D nuôi dưỡng, anh M không phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp theo quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng: Chị D và anh M không

yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí sơ thẩm: Chị D phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1.1. Về hôn nhân: Ghi nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị Võ Thị Mỹ D và anh Phạm Lưu M.

1.2. Về con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Võ Thị Mỹ D và anh Phạm Lưu M là giao hai con chung tên Phạm Thanh V, sinh ngày 05/12/2007 và Phạm Lưu Tiểu L, sinh ngày 28/6/2012 cho chị Võ Thị Mỹ D nuôi dưỡng, anh Phạm Lưu M không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Võ Thị Mỹ D và anh Phạm Lưu M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2. Về án phí: Chị Võ Thị Mỹ D phải nộp án phí sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ vào số tiền nộp tạm ứng theo biên lai thu số 0009567 ngày 07 tháng 11 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long. Chị D đã nộp xong.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Án xử công khai sơ thẩm, các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long.
- VKSND huyện Vũng Liêm
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Trần Thị Ngọc Dung